

Bản án số: 133/2024/HS-PT
Ngày: 24/4/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Thẩm phán:

- Ông Hoàng Bích Sơn.
- Bà Phạm Uyên Thy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mộng Nhung - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Hải Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 79/2024/HSPT ngày 08/3/2024 đối với bị cáo Phan Văn M, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 22/2024/HS-ST ngày 23/01/2024 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Phan Văn M; giới tính: Nam; sinh năm 1982; tại: tỉnh Bến Tre; nơi đăng ký thường trú: số K, ấp Phú Kh, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: số B, đường T, Khu phố w, phường B, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn L (chết) và bà Bùi Thị T; vợ: bà Nguyễn Thị T; con: có 02 người con (lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 23/6/2023 cho đến nay; bị cáo tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 08 (tám) bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Theo hẹn của Phạm Văn Ph, vào khoảng 15h30' ngày 18/5/2023, nhóm Nguyễn Xuân B, Nguyễn Văn M, Lê Văn T, cùng với Lê Văn V mang theo con “Gà Lá” và cặp cựa gà; còn nhóm Võ Văn M, Huỳnh Phước L, Lê Ngọc L mang theo con “Gà Dâu” (chủ gà là của Phan Văn M) và cặp cựa gà cùng đến bãi đất trống, phía sau nhà số 1 Đường C, Khu phố F, phường A, quận I, Khu phố E, phường N, quận Bình Tân (sau đây gọi tắt là Bãi đất trống Đường 1C) để tham gia cuộc đá gà thắng thua bằng tiền. Riêng Phong mang theo 04 cuộn băng keo để cho chủ gà băng cựa gà và 01 cái cân hiệu Nhơn Hòa loại 5kg để cân trọng lượng gà cho mỗi bên, Phong rồi làm trọng tài phân định thắng thua, đưa ra tỷ lệ cược đá đồng với số tiền mỗi bên là 17.000.000 đồng và thu tiền xâu 5% tính trên số tiền bên thắng cược. Khi Phong vừa ra hiệu cho 02 bên thả gà ra đá thì bị Công an đến kiểm tra bắt giữ đưa tất cả cùng với vật chứng gồm: 02 con gà, mỗi con trọng lượng 2,450kg (đã bàn giao cho Trạm y tế phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân tiêu hủy); 02 cặp cựa gà bằng kim loại; 01 cân hiệu Nhơn Hòa loại 5kg; 04 cuộn băng keo và tổng số tiền dùng để đánh bạc là 14.500.000 đồng (trong đó: của Lộc 3.000.000 đồng; Mỹ 1.500.000 đồng; Bình 6.000.000 đồng; Mãi 2.000.000 đồng; Tiết 1.000.000 đồng; Văn 1.000.000 đồng) đến Công an phường Bình Hưng Hòa A xử lý người có hành vi phạm tội quả tang. Ngoài ra khi cấp độ gà, Lợi biết “Gà Dâu” là của Phan Văn M kêu mang ra đá và nhờ đặt cược dùm 11.000.000 đồng nên Công an mời Phan Văn M đến để xác minh làm rõ. Sau khi lập hồ sơ, Công an phường Bình Hưng Hòa A đã chuyển cho Cơ quan điều tra giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, các bị cáo khai nhận:

- Phạm Văn Ph khai: Do có hẹn trước với Bình và Lộc đến “Bãi đất trống Đường 1C” để tham gia cuộc đá gà thắng thua bằng tiền. Do đó, Phong đã chuẩn bị sẵn 01 cái cân để cân gà và băng keo để cho chủ gà băng cựa, làm trọng tài phân định thắng thua, đặt ra tỷ lệ cược đá đồng với số tiền mỗi bên là 17.000.000 đồng và thu tiền xâu từ 05% tính trên tổng số tiền bên thắng; nhưng trong lúc gà mới vừa đá thì bị Công an đến bắt giữ.

- Phan Văn M khai: Do trong lúc Phan Văn M không có ở nhà, Lộc và Lợi gọi điện thoại thông báo cho Phan Văn M biết có độ đá gà nên Phan Văn M kêu Lộc mang con “Gà Dâu” đi đá và có nhờ Lợi đặt cược dùm 11.000.000 đồng, nếu thắng sẽ cho Lợi 200.000 đồng.

- Võ Văn M khai: là người băng cựa “Gà Dâu” và đặt cược 3.000.000 đồng; do khi đến tham gia đá gà chỉ có mang theo 1.500.000 đồng (đã bị thu giữ) nên nếu thua sẽ mượn thêm 1.500.000 đồng để trả.

- Huỳnh Phước L khai: là người mang “Gà Dâu” của Phan Văn M đến đá và băng cựa gà; khi đến tham gia đá gà có mang theo 3.000.000 đồng và đặt cược bên gà này số tiền 3.000.000 đồng bị thu giữ.

- Lê Ngọc L khai: khi đến tham gia đá gà không có mang tiền theo mà chỉ đặt

cược bên “Gà Dâu” dùm cho Phan Văn M với số tiền 11.000.000 đồng và nếu thắng Phan Văn M sẽ cho 200.000 đồng nhưng vừa mới thả gà ra đá thì bị Công an bắt giữ.

- Nguyễn Xuân B khai: là chủ “Gà Lá”, bằng cựa, thả gà và đặt cược bên này với số tiền 13.000.000 đồng, nhưng do chỉ có mang theo 6.000.000 đồng (đã bị thu giữ) nên nếu thua sẽ mượn thêm tiền để trả.

- Nguyễn Văn M khai: khi đến tham gia đá gà có mang theo 2.000.000 đồng và đã đặt cược bên “Gà Lá” với số tiền 2.000.000 đồng nhưng bị thu giữ.

- Lê Văn T khai: khi đến tham gia đá gà có mang theo 1.000.000 đồng và đã đặt cược bên “Gà Lá” với số tiền 1.000.000 đồng nhưng bị thu giữ. Vẫn khai: khi đến tham gia đá gà có mang theo 1.000.000 đồng và đã đặt cược bên “Gà Lá” với số tiền 1.000.000 đồng nhưng bị thu giữ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 22/2024/HS-ST ngày 23/01/2024 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015: xử phạt bị cáo Phan Văn M 11 (Phan Văn M một) tháng tù, về tội: “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên xử phạt tù có thời hạn đối với 08 bị cáo khác, về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26/01/2024, bị cáo Phan Văn M kháng cáo một phần bản án về hình phạt yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Phan Văn M giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; và đã khai nhận hành vi phạm tội của mình cùng đồng phạm, phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích về tính chất, mức độ tham gia phạm tội của bị cáo đồng phạm, các tình tiết định khung, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đã kết luận đủ căn cứ xác định bản án hình sự sơ thẩm xét xử bị cáo Phan Văn M và 08 bị cáo không có kháng cáo, phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ pháp luật; mức hình phạt 11 (Phan Văn M một) tháng là thỏa đáng; tại cấp phúc thẩm, bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ mới để được xem xét.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo Phan Văn M, giữ nguyên bản án sơ thẩm bị kháng cáo về hình phạt đối với bị cáo Phan Văn M.

Bị cáo Phan Văn M không tranh luận, chỉ đề nghị xem xét được sự khoan hồng của pháp luật, được hưởng án treo để có cơ hội sửa chữa và lao động để phụ giúp gia đình có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế, con còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Phan Văn M làm trong thời hạn luật định và hợp lệ theo quy định tại các Điều 332, 333, 334 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; nên về hình thức được chấp nhận để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về tội danh và hình phạt:

[2.1]. Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo Phan Văn M tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, các biên bản (tạm giữ đồ vật – tài liệu; thu giữ vật chứng), lời khai của 08 bị cáo khác trong vụ án không có kháng cáo; cùng các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Đã đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 15h30' ngày 18/5/2023, tại “Bãi đất trống Đường 1C”, Phạm Văn Ph đã có hành vi tổ chức cho nhóm Nguyễn Xuân B, Nguyễn Văn M, Lê Văn T và Lê Văn V (bên Gà Lá) đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới hình thức đá độ gà 17 triệu đồng với nhóm Võ Văn M, Huỳnh Phước L, Lê Ngọc L và Phan Văn M (bên Gà Dâu; trong đó, Phan Văn M là chủ gà và gửi tiền hùn 11.000.000 đồng để tham gia đánh bạc) thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ cùng vật chứng.

Số tiền bị cáo Phan Văn M cùng đồng phạm dùng đánh bạc xác định là 34.000.000 đồng – thuộc trường hợp “có trị giá từ 05 triệu đồng đến dưới 50 triệu đồng”.

Như vậy, với trị giá tiền dùng đánh bạc và hành vi nêu trên của bị cáo Phan Văn M và đồng phạm, cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phan Văn M, phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[2.2]. Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã nhận định: về tính chất, mức độ tham gia phạm tội của bị cáo đồng phạm; về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng – theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), là có căn cứ.

Xét về tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo: Trong vụ án, bị cáo Phan Văn M là chủ gà, số tiền dùng đánh bạc nhiều hơn các đồng phạm khác; cấp sơ thẩm xử phạt bị

cáo 11 tháng tù (trong khung hình phạt bị áp dụng từ 06 tháng đến 03 năm tù), là thỏa đáng không nặng, đã thể hiện sự khoan hồng của pháp luật; mới đủ tác dụng để giáo dục, răn bị cáo Phan Văn M nói riêng và phòng ngừa chung, cũng như đảm bảo tính công bằng, phân hóa về hình phạt trong vụ án đồng phạm đối với các bị cáo khác đã bị xử phạt tù có thời hạn (mức án từ 08 tháng 05 ngày tù đến 01 năm 03 tháng tù) đều không có kháng cáo và phần quyết định của bản án đã có hiệu lực pháp luật.

[2.3]. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Phan Văn M có xuất trình giấy xác nhận về nhân thân (có chú ruột là Liệt sỹ; anh ruột đi bộ đội xuất ngũ), tình tiết này không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới cho bị cáo theo quy định pháp luật để được xem xét.

Xét kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo Phan Văn M như nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử, là không có cơ sở để được chấp nhận; giữ nguyên bản án sơ thẩm về trách nhiệm hình sự của bị cáo nhưng cần bổ sung phần căn cứ Quyết định hình phạt cho chính xác.

[3]. Lập luận nêu trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa.

[4]. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận - theo quy định tại Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[5]. Các vấn đề khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Văn M, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 22/2024/HS-ST ngày 23/01/2024 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh về phần trách nhiệm hình sự của bị cáo Phan Văn M.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn M 11 (Phan Văn M một) tháng tù, về tội: “Đánh bạc”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Buộc bị cáo Phan Văn M phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng. Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- VKSND TP-HCM; (3)
- TA ND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- THA-DS quận Bình Tân; (1)
- VKSND quận Bình Tân; (1)
- TAND quận Bình Tân; (2)
- Công an quận Bình Tân; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam Chí Hòa PC81B (1)
- Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu, hình sự, hồ sơ. (24) (4)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tuấn Anh

